

Số: 51/BC-CS

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chương trình, chính sách dân tộc trong 7 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 5 tháng cuối năm 2025 của Vụ Chính sách

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 1551/KH-BD TTG ngày 08/8/2025 về tổ chức Hội nghị toàn quốc đánh giá công tác dân tộc, tôn giáo sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, Vụ Chính sách báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 CỦA VỤ CHÍNH SÁCH

1. Công tác quản lý, thực hiện chính sách dân tộc

Trong 7 tháng đầu năm 2025, Vụ Chính sách đã tham mưu Lãnh đạo Bộ trong công tác tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến con người và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó đã đóng góp ý kiến vào nhiều dự luật, nghị quyết, nghị định quan trọng của Quốc hội, Chính phủ và Trung ương ban hành như: Luật Giáo dục, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, giáo dục; chính sách đầu tư xây dựng trường học và hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh các xã biên giới...

Tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý, điều hành chính sách dân tộc, cụ thể:

a) Nghiên cứu đề xuất tiếp tục thực hiện các chính sách cho nhóm đối tượng thuộc xã khu vực II, khu vực III hoàn thành nông thôn mới

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 133/TB-VPCP ngày 01/4/2024 và Thông báo số 194/TB-VPCP ngày 22/4/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc nghiên cứu đề xuất tiếp tục thực hiện các chính sách cho nhóm đối tượng thuộc xã khu vực II, khu vực III hoàn thành nông thôn mới, Vụ Chính sách đã hoàn thành rà soát, đánh giá việc thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn các xã khu vực II, khu vực III đạt chuẩn nông thôn mới, phối hợp với Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi tham mưu cho Bộ báo cáo Thủ

tướng Chính phủ¹. Theo đó, đề xuất không ban hành Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế chính sách đối với các xã khu vực III, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới để đảm bảo thống nhất với các quy định của pháp luật hiện hành về địa bàn, đối tượng thụ hưởng chính sách và thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 về ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho địa bàn đặc biệt khó khăn.

b) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg) của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Theo Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2025, Bộ Dân tộc và Tôn giáo được Thủ tướng Chính phủ giao nghiên cứu, đề xuất xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực hiện, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi chính đáng của người dân. Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã: (1) ban hành văn bản gửi các địa phương đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg²; (2) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, xây dựng hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: dự thảo Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo đánh giá tác động nội dung chính sách. Hồ sơ được gửi xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và địa phương liên quan³; (3) Sau khi tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành (nhất là ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính) và địa phương, ngày 06/8/2025, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã có Tờ trình số 1526/TT-BD TTG trình Thủ tướng Chính phủ về việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

¹ Báo cáo số 1056/BC-BD TTG ngày 27/6/2025 về việc xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế chính sách đối với các xã khu vực III, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

² Văn bản số 223/UBDT-DTTS ngày 14/02/2025 của Ủy ban Dân tộc.

³ Công văn số 314/BD TTG-CS ngày 11/4/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

c) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực khoa học và công nghệ

Trong những tháng đầu năm 2025, Bộ đã triển khai thực hiện nhiệm vụ báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ về thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, quy định của Nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền như: Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS); cung cấp thông tin phục vụ xây dựng Đề án (tối mật) của Ban Bí thư theo Công văn số 51/KHXH-TCKH của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; báo cáo mạng lưới các tổ chức KH&CN công lập và đề xuất giải pháp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; báo cáo rà soát đăng ký dự án đầu tư công, nhiệm vụ KH&CN, ĐMST và CĐS để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của các bộ, ngành liên quan như Đề án “Xây dựng Quốc gia khởi nghiệp”, Hồ sơ Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, các Nghị định hướng dẫn Luật gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; Quy chế tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp để đột phá phát triển KH&CN, ĐMST và CĐS quốc gia gửi Bộ Tư pháp...

Để triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH&CN, ĐMST và CĐS quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Kế hoạch số 66-KH/ĐU ngày 22/4/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản bổ sung, cập nhật về đột phá phát triển KH&CN, ĐMST và CĐS quốc gia. Bên cạnh đó, tham mưu trên 60 văn bản triển khai, góp ý, báo cáo liên quan đến nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời phối hợp, làm việc với Bộ Công an và Tập đoàn FPT để triển khai nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Tham mưu đăng ký dự án đầu tư công, nhiệm vụ KH&CN, ĐMST và CĐS để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

d) Tham mưu thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5

năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Quyết định số 388/QĐ-BDTT ngày 01/7/2025).

2. Tình hình thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc theo chức năng nhiệm vụ của Vụ Chính sách

a) Tiếp tục thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về CTDT trong tình hình mới (sau đây gọi là Kết luận 65); Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030

Phối hợp với các bộ, ngành rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN, các chính sách dân tộc để đề xuất, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời các văn bản không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

Qua tổng hợp, rà soát các nhóm nhiệm vụ theo Kết luận 65 cho thấy hầu hết các nhiệm vụ được nêu tại Kết luận đã được các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương triển khai thực hiện tương đối tốt, nhiều lĩnh vực đạt được thành tựu và kết quả quan trọng. Tuy nhiên, một số nhiệm vụ, lĩnh vực vẫn cần có sự quan tâm, đầu tư, nỗ lực cao hơn nữa để đạt mục tiêu đề ra. Những nhiệm vụ, lĩnh vực chưa được triển khai thực hiện hoặc thực hiện một phần (04 nhiệm vụ) gồm: (i) Chưa có các chính sách về giải quyết việc làm đối với thanh niên DTTS sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng và đào tạo nghề; (ii) Chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bài trừ hủ tục lạc hậu, phát huy sức mạnh nội lực của cộng đồng, nâng cao đời sống văn hóa cho đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng; (iii) Chính sách tăng cường chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em DTTS; (iv) Hỗ trợ nâng cao năng lực để phụ nữ DTTS tham gia vị trí quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế và nhằm ưu tiên bố trí nguồn lực phát triển toàn diện, bền vững vùng đồng bào DTTS&MN, đảm bảo quốc phòng, an ninh thông qua các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đã được ban hành; đẩy mạnh hoạt động điều phối, thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển vùng, liên vùng, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội, giảm nghèo bền vững; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát để đảm bảo tiến độ, hiệu quả các chương trình, chính sách. Việc tham mưu ban hành nghị quyết mới về công tác dân tộc là cơ sở tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến

công tác dân tộc và chính sách dân tộc để thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc (như tiếp tục nghiên cứu, xây dựng Luật Dân tộc hoặc Luật Hỗ trợ phát triển vùng đồng bào DTTS và MN) tạo hành lang pháp lý vững chắc trong quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác dân tộc; sửa đổi, bổ sung một số chính sách dân tộc, chính sách thực hiện tại vùng đồng bào DTTS và MN đảm bảo thống nhất, tránh chồng chéo nội dung, đối tượng...

b) Đề án Tiêu chí xác định thành phần dân tộc

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc (được bổ sung tại Điều 5 Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ và nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 1986/VPCP-QHĐP ngày 07/5/2025 của Văn phòng Chính phủ (nhiệm vụ không giao thời hạn), Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã nghiên cứu nội dung báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất với Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội xem xét báo cáo Ban Bí thư cho chủ trương thực hiện Đề án Tiêu chí xác định thành phần dân tộc, tên gọi và Danh mục các dân tộc Việt Nam nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế-xã hội của đất nước hiện nay. Tuy nhiên, xác định thành phần dân tộc tại thời điểm hiện nay là nhiệm vụ khó, nhạy cảm, cần phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, thận trọng trước khi báo cáo đề xuất với cấp có thẩm quyền.

c) Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2020-2025”

- Thực hiện Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”, Bộ Dân tộc và Tôn giáo tiếp tục theo dõi, đôn đốc, phối hợp hướng dẫn địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án⁴; Hướng dẫn địa phương xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện đang tổng hợp báo cáo của bộ, ngành và địa phương tham mưu xây dựng báo cáo Tổng kết Đề án.

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ xây dựng đầy đủ, kịp thời báo cáo các nhiệm vụ về lĩnh vực bình đẳng giới⁵; các báo cáo thực hiện nhiệm vụ về phụ nữ và trẻ em⁶ theo yêu cầu của các bộ, ngành.

⁴ Từ năm 2021 đến nay, nguồn lực để triển khai các hoạt động bình đẳng giới tại vùng dân tộc thiểu số được tập trung vào Dự án 8 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN - Dự án do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam chủ trì triển khai thực hiện.

⁵ Báo cáo số 82/BC-UBDT ngày 16/01/2025 của Ủy ban Dân tộc về kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2024; Báo cáo Số 185/BC-UBDT ngày 10/2/2025 kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2024; Báo cáo số 1004/BC-BDTTG ngày 23 tháng 6 năm 2025 sơ kết 5 năm thực

d) Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Vụ Chính sách đã chủ động phối hợp với các Vụ, đơn vị, địa phương có liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổng hợp danh sách người có uy tín của địa phương; phối hợp với Vụ Pháp chế xây dựng Nghị định Chính phủ về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với nội dung thủ tục công nhận, bổ sung, thay thế người có uy tín tại cấp cơ sở (Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025).

e) Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025"

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các địa phương trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025"⁷.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về Lộ trình thực hiện (Mục tiêu 5.3 toàn cầu) hạn chế tiến tới xóa bỏ các hủ tục như tảo hôn, kết hôn và hôn nhân ép buộc, chỉ tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030, cụ thể: (1) phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương, các tổ chức, đoàn thể liên quan thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; (2) tiếp tục triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số" giai đoạn 2021-2025; (3) Xây dựng Kế hoạch tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2015 - 2025".

hiện chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Báo cáo số 1030/BC-BD TTG ngày 25 tháng 6 năm 2025 sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới; Báo cáo số 1059/BC-BD TTG ngày 27/6/2025 về việc tổng kết thực hiện Chương trình "Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025". Ngoài ra, còn huấn bị tài liệu, tham dự cuộc họp thẩm tra Báo cáo Chính phủ về Bình Đẳng giới do Ủy ban Xã hội của Quốc hội chủ trì tổ chức.

¹² Báo cáo số 91/BC-UBND ngày 17/01/2025 của UBND về kết quả thực hiện quyền trẻ em và nhiệm vụ các bộ, có quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương liên quan đến trẻ em năm 2024; Báo cáo số 983/BC-BD TTG ngày 22 tháng 6 năm 2025 sơ kết, tổng kết các Chương trình, đề án, kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về lĩnh vực trẻ em.

⁷ Ban hành Công văn số 1321/BD TTG-CS ngày 18/8/2025 gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lạng Sơn về việc nhân bản tài liệu phục vụ hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Phối hợp với Bộ Y tế và bộ, ngành Trung ương xây dựng các báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ có liên quan về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng ĐBDTTS và MN⁸.

g) Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ

- Đối với nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp Quốc gia “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030 giai đoạn II (2021-2025)”:

Bộ Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ các cá nhân, tổ chức để đặt hàng triển khai thực hiện Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn đến năm 2030: “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030 giai đoạn II”⁹. Trước đó, Ủy ban Dân tộc có văn bản đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia về DTTS thuộc Chương trình KX.08/24-30 gửi Bộ KH&CN gồm 05 đề xuất¹⁰.

- Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ:

+ Năm 2025, Vụ Chính sách quản lý 05 nhiệm vụ (đề tài) chuyển tiếp từ năm 2024 chuyển sang, trong đó có: 02 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2022¹¹ đã nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Bộ, Vụ Chính sách tham mưu quy trình nghiệm thu 02 nhiệm vụ này với Lãnh đạo bộ phụ trách lĩnh vực KH&CN của Bộ và đang chờ ý kiến chỉ đạo; 03 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2024¹² sẽ kết thúc và nghiệm thu cấp Bộ vào năm 2027. Hiện nay, các nhiệm vụ chuyển tiếp đã được giải ngân tạm ứng kinh phí đợt 1/2025.

+ Quản lý 05 nhiệm vụ mở mới thực hiện từ năm 2025, 05 nhiệm vụ này đã phê duyệt từ tháng 6 năm 2024 theo yêu cầu về xây dựng Kế hoạch KH&CN năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ và đã được giao dự toán kinh phí thực hiện năm 2025¹³. Tuy nhiên tổng kinh phí được Bộ Tài chính cấp cho 04/05 nhiệm vụ thiếu so với Quyết định đã được phê duyệt, do đó Vụ Chính sách đã tham mưu cho Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định điều chỉnh đối với 04 nhiệm

⁸ Báo cáo số 225/BC-BD TTG ngày 04/04/2025; Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình Cùng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Báo cáo kết quả thực hiện đề án, dự án về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28/9/2020.

⁹ Chương trình KH&CN cấp Quốc gia được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 3151/QĐ-BKHCN ngày 02/12/2024.

¹⁰ Theo Thông báo số 93/TB-BKHCN ngày 09/1/2025 của Bộ KH&CN.

¹¹ Gồm: 01 nhiệm vụ do Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên và 01 nhiệm vụ do Trường Đại học Lâm nghiệp chủ trì thực hiện từ năm 2022.

¹² Gồm: 01 nhiệm vụ do Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức dân tộc - Học viện Dân tộc, 01 nhiệm vụ do Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang, 01 nhiệm vụ do Viện Nghiên cứu ứng dụng văn hóa du lịch chủ trì thực hiện.

¹³ Theo Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

vụ¹⁴. Hiện nay, Vụ đang phối hợp với đơn vị quản lý kinh phí là Học viện Dân tộc ký hợp đồng triển khai thực hiện với các tổ chức chủ trì của 04 nhiệm vụ mới thực hiện từ năm 2025.

+ Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026: (1) quy trình xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2026 gồm tổng hợp, rà soát đề xuất¹⁵ nhiệm vụ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Bộ, xin ý kiến Hội đồng khoa học và các Thứ trưởng. Trên cơ sở đó tổng hợp ý kiến, báo cáo Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực, hiện tại Thứ trưởng Nguyễn Hải Trung đang yêu cầu Vụ Chính sách rà soát kỹ lưỡng lại danh mục các đề xuất và nghiên cứu bổ sung các đề xuất tập trung vào lĩnh vực chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; (2) phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo hướng dẫn tại Công văn số 3233/BKHCN-KHTC ngày 18/7/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

h) Quản lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường và điều tra cơ bản

- Đối với nhiệm vụ bảo vệ môi trường: Năm 2025, Vụ Chính sách theo dõi, quản lý 06 nhiệm vụ (dự án) bảo vệ môi trường đã được Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc trước đây phê duyệt danh mục và giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và kinh phí năm 2026 theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường¹⁶; ban hành các văn bản hướng ứng các hoạt động bảo vệ môi trường trong năm 2025.

- Đối với nhiệm vụ điều tra cơ bản: Trong năm 2025, Vụ Chính sách tham mưu theo dõi, quản lý 02 dự án, trong đó: 01 Dự án điều tra cơ bản chuyển tiếp từ năm 2024 đang triển khai thực hiện theo Kế hoạch; 01 dự án thực hiện từ năm 2025 đã hoàn thành phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí, chuẩn bị các thủ tục tổ chức triển khai thực hiện từ năm 2025.

i) Đánh giá chung

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước cùng với sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành và sự nỗ lực cố gắng của đồng bào các dân tộc trong việc triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách tại vùng DTTS&MN, các chính sách an sinh xã hội nên tình hình KT-XH vùng DTTS&MN tiếp tục phát triển; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực, sinh kế của người dân ngày càng đa dạng, phong phú; thu nhập được nâng lên, đời sống vật chất và tinh

¹⁴ Các Quyết định số: 330/QĐ-BD TTG, 331/QĐ-BD TTG, 332/QĐ-BD TTG, 333/QĐ-BD TTG.

¹⁵ Theo Thông báo số 09/UBDT-TH ngày 03/1/2025 về việc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

¹⁶ Công văn số 1171/BD TTG-CS ngày 08/7/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

thần không ngừng cải thiện; số hộ nghèo giảm nhanh; giáo dục, y tế được quan tâm; văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp từng bước được bảo tồn và phát huy; tình hình an ninh trật tự được giữ vững; khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố và tăng cường.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 5 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tham mưu Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất xây dựng hình thức văn bản quy phạm pháp luật phù hợp về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (thay thế Quyết định Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023);

2. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Bộ nội dung báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến về việc xây dựng Đề án Tiêu chí xác định thành phần dân tộc, tên gọi và Danh mục các dân tộc Việt Nam đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế-xã hội của đất nước hiện nay.

3. Chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025, đề xuất chính sách dân tộc giai đoạn 2026-2030. Kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ các khó khăn, vướng mắc và giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện.

4. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp Quốc gia “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030 giai đoạn II (2021-2025)”.

5. Tiếp tục quản lý, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức nghiệm thu đối với các đề tài đã kết thúc và đủ điều kiện; thực hiện quy trình mở mới nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026.

6. Thực hiện nhiệm vụ chủ trì theo dõi việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

7. Tiếp tục theo dõi, quản lý các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và điều tra cơ bản theo quy trình. Phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo Lãnh đạo Bộ giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

8. Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2018-2025” trình Thủ tướng Chính phủ.

9. Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” trình Thủ tướng Chính phủ.

10. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 388/QĐ-BD TTG ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng về triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị phát triển kinh tế tư nhân.

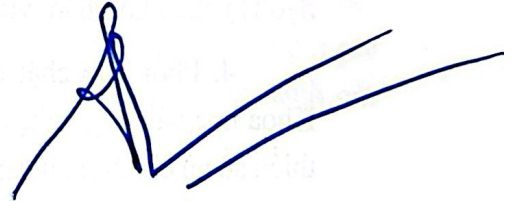
11. Thực hiện nhiệm vụ theo dõi, phối hợp xây dựng chính sách, tổng hợp, thực hiện các chính sách có liên quan đến con người và vùng dân tộc thiểu số và miền núi khi được Lãnh đạo Bộ phân công.

Trên đây là nội dung báo cáo về tình hình thực hiện chương trình, chính sách dân tộc 7 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 5 tháng cuối năm 2025 của Vụ Chính sách, kính gửi Văn phòng Bộ tổng hợp.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ;
- Thứ trưởng TT Hồ Văn Niên (để b/c);
- Vụ trưởng Vụ CS (để b/c);
- Lưu: CS.

**KT.VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Đào Xuân Quy